

Số: 295/BVPB-TCHC

Phú Bình, ngày 04 tháng 04 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, cung cấp hàng hóa

Để xây dựng giá dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cũng như các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu gói thầu “In ấn chỉ, biểu mẫu phục vụ công tác Bệnh viện năm 2024”. Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình đề nghị các đơn vị cung ứng có đủ tư cách pháp nhân, các điều kiện theo quy định của Pháp luật quan tâm và có nhu cầu cung cấp các mặt hàng hóa nên trên tham gia chào giá cho đơn vị, danh mục chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm.

1. Yêu cầu bản bao giá bao gồm:

- Hàng hóa đáp ứng đúng chỉ kỹ thuật của hàng hóa mời chào giá.
- Bảng chào giá theo mẫu đính kèm.
- Hợp đồng mua bán tương tự (nếu có).
- Catalogue, tài liệu thể hiện tính năng kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

2. Hình thức gửi báo giá: Bảng văn bản và file mềm.

3. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 04/04/2024 đến hết ngày 14/04/2024.

- Bản giấy gửi trực tiếp về: Phòng Văn thư, Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Bình - Tổ 4, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- File mềm gửi qua địa chỉ Email: bvdkphubinh@gmail.com.

4. Ghi chú:

- Báo giá được ký bởi đại diện hợp pháp của công ty và được đóng dấu tròn.
- Có ngày bắt đầu và ngày hết hạn báo giá rõ ràng.
- Nếu có nhiều trang thì phải giáp lai tất cả các trang của báo giá.
- Số điện thoại liên hệ: 02083.867.282 – Phòng Tổ chức hành chính.

Báo giá của Quý công ty sẽ là căn cứ để Bệnh viện thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCHC

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Chí Kiên

Phụ lục 01

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo mời chào giá số 295/BVPB-TCHC ngày 04/4/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
1	Bệnh án Nội - HSCC	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng, Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	4000
2	Bệnh án tăng huyết áp	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, in 2 mặt, mặt 1 in chữ màu đỏ, mặt 2 in chữ màu đen trên khổ A3. Ruột in chữ màu đen gồm 48 trang trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A3, đóng 3 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	2000
3	Bệnh án đái tháo đường	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, in 2 mặt, mặt 1 in chữ màu xanh, mặt 2 in chữ màu đen, trên khổ A3. Ruột in chữ màu đen gồm 36 trang trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90 khổ A3, đóng 3 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	1600
4	Bệnh án Đông y	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	1650
5	Bệnh án Lao	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa cứng màu xanh cỏm, Định lượng 150gms, khổ A3. Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, có 3 giấy gấp đôi	Quyển	150
6	Bệnh án nạo thai	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa cứng màu xanh cỏm, Định lượng 150gms, khổ A3. Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, có 3 giấy gấp đôi	Quyển	50
7	Bệnh án ngoại	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	4000
8	Bệnh án nhi khoa	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	4000
9	Bệnh án sơ sinh	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	200

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
10	Bệnh án nội khoa	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	5000
11	Bệnh án phụ khoa	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	50
12	Bệnh án sản khoa	In 1 mặt, chữ màu đen trên bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3, bên trong đóng 5 giấy trắng gấp đôi.	Quyển	1500
13	Báo cáo phản ứng ADR	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4	Tờ	90
14	Đơn nạo thai	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4, 1 mặt	Tờ	20
15	Đơn thuốc thường	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A5, 1 mặt	Tờ	4050
16	Giấy cam kết	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4, 1 mặt	Tờ	3000
17	Giấy cam đoan phẫu thuật	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4 1 mặt (theo Thông tư 32 BYT)	Tờ	500
18	Giấy cam đoan thủ thuật	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4 1 mặt (theo Thông tư 32 BYT)	Tờ	1000
19	Sổ kiểm tra	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	4
20	Sổ dự trữ cung cấp máu	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	1
21	Phiếu theo dõi chảy thận nhân tạo	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4, 2 mặt	tờ	1000
22	Phiếu công khai dịch vụ khám chữa bệnh nội trú	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4, 2 mặt	Tờ	6800
23	Phác đồ xử trí phản vệ ếp plastic	In 4 màu 2 mặt, ép Plastic, khổ A2	Tờ	2

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
24	Phiếu theo dõi giường bệnh	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A5, 1 mặt	Tờ	14600
25	Phiếu theo dõi chức năng sống	In chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, khổ A4, 2 mặt	Tờ	203
26	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A4 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	9
27	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	10
28	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	11
29	Sổ bàn giao bệnh án	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	15
30	Sổ bàn giao thuốc y dụng cụ	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	11
31	Sổ bàn giao bệnh nhân nặng	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	7
32	Sổ giao và nhận bệnh phẩm	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	4
33	Sổ theo dõi công cụ dụng cụ	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	10

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
34	Sổ chỉ đạo tuyến	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	5
35	Sổ cam kết sử dụng thuốc gây nghiện	Bìa cứng Định lượng 150gms, khổ A4, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 200 Trang	Quyển	5
36	Sổ đơn thuốc "H"	Bìa cứng Định lượng 150gms, khổ A3, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 200 Trang	Quyển	5
37	Sổ đơn thuốc "N"	Bìa cứng Định lượng 150gms, khổ A3, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90 có đường may để xé 200 Trang.	Quyển	5
38	Sổ đi buồng	Bìa cứng Định lượng 150gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90, có đường may để xé 200 Trang	Quyển	3
39	Sổ đề	Bìa cứng Định lượng 150gms, khổ A4, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang (theo Thông tư 37 BYT)	Quyển	1
40	Sổ hợp giao ban	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	69
41	Sổ họp hội đồng thuốc	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	2
42	Sổ mượn tư trang	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	21
43	Sổ phá thai	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A4 , Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	1
44	Sổ theo dõi phản ứng tác hại của thuốc	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	6

STT	Tên hàng hóa	Quy cách/thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
45	Sổ sai sót chuyên môn	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A4 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	3
46	Sổ tam tra thuốc	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	5
47	Sổ thủ thuật	Bìa bóng cứng Định lượng 250gms, khổ A3 gấp đôi, Ruột in chữ màu đen trên giấy định lượng 70gms, độ trắng 90. 144 Trang	Quyển	4
Tổng cộng 47 khoản				

